

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SA BÌNH

Số: 1045/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sa Bình, ngày 22 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán lần 2 giai đoạn chuẩn bị thực hiện dự án: Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông báo kết luận số 377/TB-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đỗ Tâm Hiến về việc cho ý kiến nội dung Phương án thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy CNQSD đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 25 xã, phường phía Đông và 40 xã, phường phía Tây, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 1606/UBND-NNMT ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Triển khai thực hiện công tác đo đạc lập,

chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 4177/UBND-NNMT ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chủ đầu tư thực hiện dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy CNQSD đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 40 xã, phường phía Tây Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 845/TB-SNNMT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về Kết luận của Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Võ Minh Vương tại cuộc họp trực báo tiến độ công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn 40 xã, phường (phía tây Quảng Ngãi);

Căn cứ Công văn số 7634/SNNMT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc cung cấp chứng thư thẩm định giá vật tư, thiết bị;

Căn cứ Kế hoạch chi tiết số 188/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sa Bình về việc triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Sa Bình;

Căn cứ Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị thực hiện dự án: Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán giai đoạn chuẩn bị thực hiện dự án: Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 229/TTr-PKT ngày 22 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán lần 2 giai đoạn chuẩn bị thực hiện dự án: Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Địa điểm thực hiện: Xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Sa Bình.

4. Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Kinh tế xã Sa Bình.

5. Khối lượng dự kiến thực hiện (Đơn vị tư vấn cập nhập thêm)

5.1. Lập lưới địa chính

- Khối lượng lập lưới địa chính: 12 điểm; trong đó có đo tiếp điểm: 4 điểm.

5.2. Đo đạc lập bản đồ địa chính

- Khối lượng đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:2000 là: 2.104,90 ha.

- Khối lượng đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:5.000 là: 1.159,36 ha

5.3. Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính

- Khối lượng chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 mức độ biến động dưới 15%: 27 mảnh, 909 thửa.

- Khối lượng chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 mức độ biến động từ 15%-25%: 28 mảnh, 1.037 thửa.

- Khối lượng chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 mức độ biến động từ 25%-40%: 28 mảnh, 4.562 thửa.

- Khối lượng chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 - tỷ lệ biến động trên 40%: Diện tích 3.051,74 ha.

5.4. Đăng ký đất đai, cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Tổng khối lượng đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Sa Bình: 33.418 hồ sơ; trong đó:

- Đối với tổ chức:

+ Đăng ký cấp mới: 25 hồ sơ.

+ Đăng ký cấp đổi: 32 hồ sơ.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân:

+ Đăng ký đất đai đối với trường hợp không thuộc diện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 3.427 hồ sơ.

+ Đăng ký đất đai đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận lần đầu: 3.845 hồ sơ.

+ Đăng ký đất đai đối với trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận: 8.794 hồ sơ;

5.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính:

Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cho tất cả các thửa đất trên địa bàn xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi.

Tổng số thửa đất thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: 33.418 thửa

- Số thửa đất đã thực hiện đo đạc bản đồ địa chính: 28.889 thửa

- Số thửa đất không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 2.195 thửa;

- Số thửa đất thuộc diện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 31.223 thửa.

Khối lượng quét (scan) giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất:

- Trang A3: 57.664 trang.

- Trang A4: 115.328 trang.

Khối lượng trên được xác định trên cơ sở khái toán các nhiệm vụ dự kiến thực hiện, khối lượng chính thức sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - dự toán, khi thanh quyết toán căn cứ vào kết quả thực hiện được nghiệm thu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Giá trị dự toán điều chỉnh

DVT: Đồng

TT	Hạng mục chi phí	Đã phê duyệt theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã	Giá trị điều chỉnh	Chênh lệch Tăng (+), giảm (-)
	Tổng dự toán	382.068.000	407.055.000	+24.987.000
	<i>Trong đó:</i>			
-	Chi phí thẩm tra thiết kế kỹ thuật	0	13.833.000	+13.833.000
-	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (TMDT-DP)	0	11.154.000	+ 11.154.000

Giá trị dự toán trên được xác định trên cơ sở khái toán các nhiệm vụ dự kiến thực hiện, giá trị chính thức sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - dự toán, khi thanh quyết toán căn cứ vào kết quả thực hiện được nghiệm thu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Lý do điều chỉnh: Bổ sung chi phí thẩm tra dự toán phục vụ công tác khảo sát lập thiết kế kỹ thuật và dự toán.

8. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

10. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 02 tháng 07 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã và Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Phòng Kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Thị Hà Tiên